

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Trình độ đào tạo: Đại học)

Tên học phần: **Luật hình sự**

Tên tiếng Việt: **Luật hình sự**

Tên tiếng Anh: **Criminal law**

Mã học phần: LKT103020

Nhóm ngành/ngành: Luật kinh tế

1. Thông tin chung về học phần

Học phần:	<input type="checkbox"/> X Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn
Thuộc khối kiến thức hoặc kỹ năng	
<input type="checkbox"/> Khối kiến thức chung <input type="checkbox"/> Khối kiến thức KHXH và NV <input type="checkbox"/> Khối kiến thức cơ sở ngành	<input checked="" type="checkbox"/> X Khối kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/> Thực tập, thực tế, khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/> Khối kiến thức tin học, ngoại ngữ
Số tín chỉ:	03
Giờ lý thuyết:	27
Giờ thực hành/thảo luận/bài tập nhóm/sửa bài kiểm tra	17
Số giờ tự học	135
Bài kiểm tra lý thuyết (bài – giờ)	1-1
Bài kiểm tra thực hành (bài – giờ)	0-0
Học phần tiên quyết:	Lý luận Nhà nước và pháp luật
Học phần học trước:	
Học phần song hành:	

- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn luật hình sự, Khoa luật hình sự

2. Thông tin chung về giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại liên hệ	Địa chỉ E-mail	Ghi chú
1	ThS. Dương Thị Cẩm Nhung	0949096116	<a href="mailto:nhungdtc@hul.edu.vn">nhungdtc@hul.edu.vn</a>	Phụ trách
2	Ths.GVC Nguyễn Thị Xuân	0919019909	<a href="mailto:xuannt@hul.edu.vn">xuannt@hul.edu.vn</a>	Tham gia
3	TS.GVC Hà Lệ Thủy	0914125335	<a href="mailto:thuyhl@hul.edu.vn">thuyhl@hul.edu.vn</a>	Tham gia
4	TS.GVC Nguyễn Thị Bình	0905510951	<a href="mailto:binhnt@hul.edu.vn">binhnt@hul.edu.vn</a>	Tham gia
5	TS. Trần Văn Hải	0914078246	<a href="mailto:haity@hul.edu.vn">haity@hul.edu.vn</a>	Tham gia

### 3. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

- Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tội phạm, hình phạt và các chế định liên quan đến tội phạm và hình phạt, cũng như dấu hiệu pháp lý của một số tội phạm cụ thể. Những kiến thức cơ bản của học phần này là nền tảng quan trọng để người học nhận thức và giải quyết các vấn đề pháp lý về chuyên ngành hình sự.
- Học phần cung cấp và rèn luyện một số kỹ năng như: tư duy phản biện, kỹ năng lập luận và tranh luận, kỹ năng bình luận để giải quyết, đánh giá các vấn đề lý luận và pháp lý phát sinh trong thực tiễn.
- Có kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng khởi nghiệp để tạo việc làm cho mình và cho người khác trong lĩnh vực pháp luật.
- Sau khi kết thúc học phần, người học có cơ sở nền tảng để hình thành thái độ tôn trọng, bảo vệ pháp luật. Phát hiện và phê phán các hành vi vi phạm pháp luật hình sự. Người học có khả năng làm việc độc lập hoặc phối hợp để xử lý các tình huống thực tế. Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao.

### 4. Mục tiêu học phần

- **Về kiến thức:** Hình thành nhận thức về pháp luật hình sự, cụ thể như những khái niệm cơ bản về Luật hình sự, khái niệm tội phạm, hình phạt và các chế định liên quan đến tội phạm và hình phạt, cũng như một số loại tội phạm cụ thể. Hiểu được đường lối truy cứu

trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt của Nhà nước đối với người phạm tội. Nắm bắt được các dấu hiệu pháp lý của một số tội phạm và định được khung hình phạt. So sánh được tội phạm và các loại vi phạm pháp luật khác. Phân tích, đánh giá những bất cập của quy định pháp luật hình sự và đề xuất giải pháp hoàn thiện.

- **Về kỹ năng:** Hình thành và phát triển kỹ năng lập luận, phân tích, đánh giá, tranh luận các vụ án về các tội phạm cụ thể để xác định đúng tội danh và khung hình phạt; trên cơ sở đó tìm ra những bất cập, hạn chế trong quy định của Luật hình sự và hướng hoàn thiện. Bên cạnh đó, giúp sinh viên hình thành và phát triển kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng đặt câu hỏi...của sinh viên thông qua các bài thảo luận và bài tập được giảng viên đưa ra. Khai thác và phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo, đặc biệt là kỹ năng tự học, tự nghiên cứu các vấn đề của sinh viên;

- **Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:** Hình thành nhận thức vai trò của Luật hình sự đối với đời sống xã hội, đặc biệt là định tội danh đối với các trường hợp cụ thể trong lĩnh vực kinh doanh thương mại. Qua đó hình thành ý thức tôn trọng pháp luật hình sự, tôn trọng sự thật khách quan trong quá trình định tội danh trong hoạt động thực hành nghề nghiệp trong tương lai. Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp theo vị trí việc làm trong lĩnh vực luật kinh tế.

## 5. Chuẩn đầu ra học phần

Ký hiệu CDR học phần (CLOx)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần CLO	CDR CTĐT của
<b>5.1. Kiến thức</b>		
CLO1	Hiểu và có khả năng vận dụng các kiến thức nền tảng của ngành Luật hình sự để giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành học.	PLO2
CLO2	Thông hiểu và có khả năng vận dụng các kiến thức cơ bản để giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến pháp luật hình sự hiện hành như: xác định tội phạm, cấu thành tội phạm, đồng phạm, các giai đoạn thực	PLO2

	hiện tội phạm, quyết định hình phạt và những vấn đề khác liên quan đến quan hệ hình sự.	
CLO3	Áp dụng được các vấn đề pháp lý chuyên sâu trong lĩnh vực kinh doanh thương mại trong bối cảnh hội nhập quốc tế	PLO3
<b>5.2. Kỹ năng</b>		
CLO4	Có kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh thương mại	PLO6
CLO5	Có khả năng vận dụng các kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng lập luận và tranh luận, kỹ năng bình luận để giải quyết, đánh giá các vấn đề lý luận và pháp lý phát sinh trong thực tiễn	PLO7
CLO6	Biết và vận dụng được các kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng khởi nghiệp để tạo việc làm cho mình và cho người khác trong lĩnh vực pháp luật.	PLO8
<b>5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CLO7	Sinh viên có thái độ học tập nghiêm túc, nhận thức đúng đắn về vai trò của môn học đối với đời sống xã hội. Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp theo vị trí việc làm trong lĩnh vực luật kinh tế.	PLO10
CLO8	Sinh viên có khả năng làm việc độc lập hoặc phối hợp để xử lý các tình huống thực tế. Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao.	PLO11

**6. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO) và các chỉ số PI (Performance Indicator)**

CLO	PLO1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO6	PLO7	PLO 8	PL O9	PLO 10	PLO 11	Liệt kê PI mà CLO có đóng góp, hỗ trợ đạt được và ghi rõ mức đạt
CLO 1		R, A										PI2.2
CLO 2		R, A										PI2.2
CLO 3			R, A									PI3.1 PI3.2
CLO 4						R						PI6.2
CLO 5							R					PI7.2
CLO 6								R				PI8
CLO7										R		PI10
CLO8											R	PI11.1
Học phần Luật hình sự		R , A	R, A			R	R	R		R	R	

## 7. Tài liệu học tập

### - Tài liệu/giáo trình chính:

[1]. Nguyễn Ngọc Kiện (2020), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam phần chung*, ĐH Huế.

[2]. Trần Văn Hải, Dương Thị Cẩm Nhung, Nguyễn Thị Bình (2019), *Hướng dẫn giải quyết tình huống học phần luật hình sự*, ĐH Huế.

### - Tài liệu tham khảo:

[3]. Nguyễn Thị Bình (2017), *Nhận thức về hành vi quan hệ tình dục và hành vi dâm ô với trẻ em trong BLHS năm 2015*, Tạp chí tòa án nhân dân số 22.

[4]. Đinh Thế Hân, Trần Văn Biên (2017), *Bình luận khoa học bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)*, NXB Thế giới.

[5]. Nguyễn Duy Phương, Đinh Thế Hưng (2020), *Bình luận chuyên sâu Bộ luật hình*

sự năm 2015 (phần chung), NXB Tư pháp.

[6] Nguyễn Ngọc Hòa (2020), *Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại-Nhận thức cần thống nhất?*, Nxb Tư pháp.

## 8. Đánh giá kết quả học tập

- Thang điểm: 10.

Đánh Giá		Trọng số	Hình thức đánh giá	Nội dung	Trọng số	Phương pháp đánh giá	CDR	Đánh Giá
(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			A1.Chuyên cần	Tham gia đủ 100 % số buổi	10%	-Điểm danh thường xuyên và đột xuất	CLO7	Tham gia và ý thức học tập
			A2. Hoạt động cá nhân tại lớp	- Phát biểu bài  - Đặt câu hỏi  - Thảo luận -Làm việc nhóm - Thuyết trình cá nhân - Bài tập về nhà	15%	-Nghe và thảo luận tại lớp        -Trả lời câu hỏi của GV Đánh giá SV	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO8	- Cá nhân xung phong phát biểu      - Cá nhân đặt câu hỏi - Cá nhân tham gia thảo luận - Đánh giá tiến trình chuẩn bị kiến thức, kỹ năng, tổ chức thực hiện
		40%						

						theo đóng góp của cá nhân trong nhóm		
(1) Điểm	1		A3. Hoạt động tự học ở nhà của cá nhân và làm bài kiểm tra trên lớp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên giao bài cho sv tự học ở nhà</li> <li>- Làm bài kiểm tra</li> </ul>	15%	Kiểm tra giữa kỳ (hình thức viết hoặc vấn đáp)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6	Đánh giá tổng kết
Quá Trình	0							
Điểm	10	60%	Thi tự luận Hoặc làm học	Các kiến thức đã học	60%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự luận</li> <li>- Tiểu</li> </ul>	CLO1 CLO2	Đánh giá tổng kết

cuối kỳ		tiểu luận		luận	CLO3	
		thay thế		- Vấn	CLO6	
				đáp		

## 9. Quy định đối với sinh viên

### 9.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Nghiên cứu tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi dự lớp.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Chuẩn bị nội dung thảo luận của học phần.

### 9.2. Quy định về thi cử, học vụ

- Số buổi tham gia trên lớp (10%): 10 điểm/số buổi theo kế hoạch.
- Đánh giá hoạt động tự học, hoạt động trên lớp (15%): Thực hiện ít nhất một hình thức sau:

(1) Làm việc nhóm (thuyết trình, tổ chức thực hành luật giả định, quay video hoặc dựng cảnh): chuẩn bị - làm việc nhóm - tương tác.

(2) Thuyết trình cá nhân: chuẩn bị- thuyết trình- tương tác.

(3) Bài tập về nhà: chuẩn bị - nộp kết quả.

**Tùy theo từng học phần thuộc khối kiến thức nào thì các nội dung cho phù hợp các phương pháp đánh giá 1-5 (ở trên), lưu ý có chọn lọc phù hợp.**

- Bài kiểm tra trên lớp (15%): chấm và công bố điểm theo cá nhân (có **hiều bài kiểm tra tính trung bình tổng của các bài kiểm tra**).

Giảng viên viên công bố điểm 40% theo quy định của Trường trên lớp hoặc chậm nhất trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày kết thúc học phần và giải quyết khiếu nại người học trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày công bố.

## 10. Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

### 10.1 Nội dung lý thuyết

TT (Số)	Nội dung bài học - Tài liệu tham khảo	CĐR HP	Hoạt động dạy và học	KTĐG
------------	---------------------------------------	--------	----------------------	------



tiết)				
1 (3)	<b>Chương 1: Khái quát chung về Luật hình sự Việt Nam</b> 1.1. Những vấn đề chung về luật hình sự Việt Nam 1.2. Các nguyên tắc cơ bản của luật hình sự Việt Nam 1.3. Cấu tạo của bộ luật hình sự Việt Nam 1.4. Hiệu lực của bộ luật hình sự Việt Nam 1.5. Giải thích Bộ luật hình sự Tài liệu tham khảo [1], [2] (bắt buộc)	CLO1	- Hoạt động dạy: + Giảng lý thuyết. - Hoạt động học: + Lắng nghe + Thảo luận - Học ở nhà: + Sinh viên đọc tài liệu [1], [2]	Ý thức Phát biểu Lập luận Diễn đạt
2 (3)	<b>Chương 2: Tội phạm</b> 2.1. Khái niệm và các đặc điểm của tội phạm 2.2. Phân loại tội phạm 2.3. Phân biệt tội phạm với các vi phạm pháp luật khác Tài liệu tham khảo [1],[2]	CLO1 CLO2	- Hoạt động dạy: + Thuyết giảng + Bài tập tình huống đơn giản - Hoạt động học: + Lắng nghe + Thảo luận - Học ở nhà: + Sinh viên đọc tài liệu [1], [2] + Sinh viên chuẩn bị bài giảng viên giao về nhà.	Ý thức và nhận thức về kiến thức
3 (3)	<b>Chương 3. Cấu thành tội phạm</b> 3.1. Các yếu tố của tội phạm 3.2. Khái niệm cấu thành	CLO1 CLO2	- Hoạt động dạy: + Thuyết trình + Tương tác cá nhân, nhóm	Mức độ nhận thức và kỹ năng lập luận,

	<p>tội phạm</p> <p>3.3. Phân loại cấu thành tội phạm</p> <p>3.4. Ý nghĩa cấu thành tội phạm</p> <p>Tài liệu tham khảo [1], [2] (bắt buộc)</p> <p>[1] sinh viên nghiên cứu từ trang 77 – 124</p> <p>Xem thêm [2] [4] [5]</p>		<p>- Hoạt động học:</p> <p>+ Lắng nghe</p> <p>+ Thảo luận</p> <p>- Học ở nhà:</p> <p>+ Sinh viên đọc tài liệu [1], [2], [5]</p> <p>+ Sinh viên chuẩn bị bài giảng viên giao về nhà.</p>	thuyết trình
4 (3)	<p><b>Chương 4. Các yếu tố cấu thành tội phạm</b></p> <p>4.1. Khách thể của tội phạm</p> <p>4.2. Mặt khách quan của tội phạm</p> <p>Tài liệu tham khảo [1], [2] (bắt buộc)</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>[1] sinh viên nghiên cứu từ trang 77 – 124</p> <p>Xem thêm [2] [4] [5]</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	<p>- Hoạt động dạy:</p> <p>+ Giảng viên thuyết giảng</p> <p>+ Giảng viên tiến hành cho sinh viên thảo luận và đặt câu hỏi cho sinh viên.</p> <p>+ Giảng viên gợi mở vấn đề cho sinh viên trả lời</p> <p>- Hoạt động học:</p> <p>+ Sinh viên vận dụng các kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Sinh viên tham gia xây dựng bài, , sử dụng kỹ năng lập luận, thảo luận.</p> <p>+ Sử dụng kỹ năng làm việc nhóm.</p> <p>- Học ở nhà:</p> <p>+ Sinh viên đọc tài liệu [1]</p> <p>+ Sinh viên chuẩn bị bài giảng viên giao về nhà.</p>	Mức độ nhận thức và kỹ năng lập luận

5 (3)	<b>Chương 4. Các yếu tố cấu thành tội phạm</b> 4.3. Chủ thể của tội phạm 4.4. Mặt chủ quan của tội phạm Tài liệu tham khảo [1], [2] (bắt buộc)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Hoạt động dạy: + Tương tác cá nhân + Bài tập tình huống đơn giản Hoạt động học: + Thảo luận + Thuyết trình + Trao đổi thảo luận giữa các nhóm/giảng viên. - Học ở nhà: + Sinh viên đọc tài liệu [1], [2] + Sinh viên chuẩn bị các chủ đề thảo luận nhóm đã được giáo viên đưa ra.	Mức độ nhận thức và kỹ năng thuyết trình
6 (3)	<b>Chương 5. Các giai đoạn thực hiện tội phạm</b> 5.1. Khái niệm các giai đoạn thực hiện tội phạm 5.2. Giai đoạn chuẩn bị phạm tội 5.3. Phạm tội chưa đạt 5.4. Tội phạm hoàn thành 5.5. Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội Tài liệu tham khảo [1], [2] (bắt buộc) [1] sinh viên nghiên cứu từ trang 125 – 137 Xem thêm [2] [4] [5]	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- Hoạt động dạy: + Thuyết giảng + Hướng dẫn bài tập cá nhân + Nhận xét, đánh giá - Hoạt động học: + Trả lời câu hỏi + Nêu quan điểm cá nhân - Học ở nhà: + Sinh viên đọc tài liệu [1] [2] + Sinh viên chuẩn bị bài giáo viên giao về nhà	Mức độ nhận thức và kỹ năng lập luận
7 (3)	<b>Chương 6: Đồng phạm</b> 1. Khái niệm đồng phạm	CLO1 CLO2	- Hoạt động dạy: + Thuyết giảng	Mức độ nhận thức

	<p>2. Các loại người đồng phạm</p> <p>3. Một số vấn đề khác liên quan đến việc xác định trách nhiệm hình sự trong đồng phạm</p> <p>4. Những hành vi liên quan đến đồng phạm cấu thành tội độc lập.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>[1] sinh viên nghiên cứu từ trang 138 – 155</p> <p>Xem thêm [2] [4] [5]</p>	<p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	<p>+ Đặt câu hỏi cho sinh viên thảo luận.</p> <p>- Hoạt động học:</p> <p>+ Sinh viên vận dụng các kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Sinh viên tham gia xây dựng bài, sử dụng kỹ năng lập luận, thảo luận.</p> <p>- Học ở nhà:</p> <p>+ Sinh viên đọc tài liệu [1]</p> <p>+ Sinh viên chuẩn bị bài giảng viên giao về nhà.</p>	<p>và kỹ năng lập luận</p>
<p>8</p> <p>(3)</p>	<p><b>Chương 7: Hình phạt và án treo</b></p> <p>1. Hệ thống hình phạt</p> <p>2. Quyết định hình phạt</p> <p>3. Án treo</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>[1] sinh viên nghiên cứu từ trang 183 – 272, 317-326 (bắt buộc)</p> <p>Xem thêm [2] [4] [5]</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	<p>- Hoạt động dạy:</p> <p>+ Thuyết giảng</p> <p>+ Đặt câu hỏi, bài tập</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá</p> <p>- Hoạt động học:</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép</p> <p>+ Vận dụng các kiến thức đã học để trả lời câu hỏi</p> <p>+ Tham gia xây dựng bài, thảo luận</p>	<p>Mức độ nhận thức và kỹ năng lập luận</p>

9 (3)	<p><b>Chương 8: Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm con người</b></p> <p>1. Dấu hiệu pháp lý của các tội phạm cụ thể: Tội giết người, Tội giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh và Tội giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng.</p> <p>Tài liệu tham khảo [2] [4] [5] [6]</p>		<p>- Hoạt động dạy:</p> <p>+ Tương tác cá nhân</p> <p>+ Tình huống giả định</p> <p>- Hoạt động học:</p> <p>+ Thảo luận</p> <p>+ Đóng vai.</p> <p>- Học ở nhà:</p> <p>+ Sinh viên đọc tài liệu [1], [2]</p> <p>+ Sinh viên chuẩn bị tình huống và phân công thành viên đóng vai</p>	Mức độ nhận thức và kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn
10 (3)	<p><b>Chương 8: Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm con người (tiếp)</b></p> <p>2. Dấu hiệu pháp lý của các tội xâm phạm sức khỏe con người: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.</p> <p>Tài liệu tham khảo [2] [4] [5] [6]</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p> <p>CLO7</p> <p>CLO8</p>	<p>- Hoạt động dạy:</p> <p>+ Tương tác cá nhân</p> <p>+ Tình huống giả định</p> <p>- Hoạt động học:</p> <p>+ Thảo luận</p> <p>+ Đóng vai.</p> <p>- Học ở nhà:</p> <p>+ Sinh viên đọc tài liệu [1], [2]</p> <p>+ Sinh viên chuẩn bị tình huống và phân công thành viên đóng vai</p>	Mức độ nhận thức và kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn
11 (3)	<p><b>Chương 8: Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân</b></p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p>	<p>- Hoạt động dạy:</p> <p>+ Hướng dẫn làm bài tập</p> <p>+ Đưa ra các tình huống</p>	Mức độ nhận thức và kỹ năng

	<p><b>phẩm con người (tiếp)</b></p> <p>3. Dấu hiệu pháp lý của các tội xâm phạm nhân phẩm con người: Tội hiếp dâm, Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi, Tội cưỡng dâm, Tội cưỡng dâm người dưới 16 tuổi, Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi, Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm.</p> <p>Tài liệu tham khảo [2] [3] [4] [5] [6]</p>	<p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p> <p>CLO7</p> <p>CLO8</p>	<p>+ Phân công làm bài tập nhóm</p> <p>- Hoạt động học:</p> <p>+ Lắng nghe.</p> <p>+ Sinh viên tham gia xây dựng bài, sử dụng kỹ năng lập luận, thảo luận.</p> <p>+ Sử dụng kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.</p> <p>+ Các nhóm góp ý kiến, nhận xét.</p> <p>- Học ở nhà:</p> <p>+ Sinh viên đọc tài liệu [2]</p> <p>+ Sinh viên chuẩn bị bài giảng viên giao về nhà.</p>	<p>vận dụng kiến thức vào thực tiễn</p>
12 (3)	<p><b>Chương 9: Các tội xâm phạm sở hữu</b></p> <p>1. Khái niệm các loại tội phạm cụ thể</p> <p>2. Dấu hiệu pháp lý của từng tội phạm cụ thể: Tội cướp tài sản, Tội cưỡng đoạt tài sản, Tội cướp giật tài sản, Tội công nhiên chiếm đoạt tài sản, Tội trộm cắp tài sản, Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Tội lạm dụng tính nhiệm</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p> <p>CLO7</p> <p>CLO8</p>	<p>- Hoạt động dạy:</p> <p>+ Giảng viên thuyết giảng</p> <p>+ Giảng viên đặt câu hỏi cho sinh viên và gợi mở vấn đề cho sinh viên trả lời</p> <p>- Hoạt động học:</p> <p>+ Lắng nghe.</p> <p>+ Sinh viên tham gia xây dựng bài, sử dụng kỹ năng lập luận, thảo luận.</p> <p>+ Sử dụng kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.</p>	<p>Mức độ nhận thức và kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn</p>

	chiếm đoạt tài sản, Tội chiếm giữ trái phép tài sản.  Tài liệu tham khảo [2]		+ Các nhóm góp ý kiến, nhận xét.  - Học ở nhà:  + Sinh viên đọc tài liệu [2]  + Sinh viên chuẩn bị bài giảng viên giao về nhà.	
13 (3)	<b>Chương 9: Các tội xâm phạm sở hữu (tiếp)</b>  2. Dấu hiệu pháp lý của từng tội phạm cụ thể: Tội cướp tài sản, Tội cưỡng đoạt tài sản, Tội cướp giật tài sản, Tội công nhiên chiếm đoạt tài sản, Tội trộm cắp tài sản, Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Tội lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản, Tội chiếm giữ trái phép tài sản.  Tài liệu tham khảo [2]	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	- Hoạt động dạy:  + Phân vai đóng tình huống  + Nhận xét, đánh giá các nhóm  + Hệ thống lại nội dung  - Học ở lớp:  + Đóng vai  + Sử dụng kỹ năng lập luận, thảo luận.  + Sử dụng kỹ năng làm việc nhóm.  - Học ở nhà:  + Sinh viên đọc tài liệu [2]  + Sinh viên chuẩn bị bài giảng viên giao về nhà.	Mức độ nhận thức và kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn
14 (3)	<b>Chương 10: Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế</b>  1. Khái niệm các loại tội phạm cụ thể  2. Dấu hiệu pháp lý của các tội: Tội buôn lậu; Tội sản xuất, buôn bán hàng	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	- Hoạt động dạy:  + Giảng viên thuyết giảng  + Giảng viên tiến hành cho sinh viên thảo luận và đặt câu hỏi cho sinh viên.  + Giảng viên gợi mở vấn đề cho sinh viên trả lời  - Hoạt động học:	Mức độ nhận thức và kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn

	cắm; tội tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm, Tội sản xuất, buôn bán hàng giả; Tội trốn thuế.  Tài liệu tham khảo [2]		+ Sinh viên vận dụng các kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.  + Sinh viên tham gia xây dựng bài, sử dụng kỹ năng lập luận, thảo luận.  + Sử dụng kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.  - Học ở nhà:  + Sinh viên đọc tài liệu [2]  + Sinh viên chuẩn bị bài giảng viên giao về nhà.	
15 (3)	Ôn tập  Bài kiểm tra điều kiện		- Hoạt động dạy  Tóm lược các nội dung chính của học phần.  - Hoạt động học: + Sinh viên đặt câu hỏi + Sinh viên vận dụng các kiến thức đã học để tổng hợp, phân tích và trả lời câu hỏi bài tập	Mức độ nhận thức và kỹ năng tổng hợp các kiến thức

**Chú ý: Mỗi ĐVHT sẽ đánh giá bằng 1 bài kiểm tra kết thúc học phần hoặc bài tiểu luận.**

## **9.2 Nội dung thực hành**

### **10. Cấp phê duyệt:**

Ngày ..... tháng ..... năm 2021

**Hiệu Trưởng**

**Trưởng Khoa**

**Thẩm Định**

**Người biên soạn/Nhóm biên soạn**

**Dương Thị Cẩm Nhung**



